**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ. LỚP 7**

**Phân môn địa lí**

**a.Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng điểm** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | Châu Âu (8 tiết)4 điểm – 40%) | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu – Đặc điểm tự nhiên– Đặc điểm dân cư, xã hội– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên– Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | 4TN | 1TL\* | 1 (a)TL | 1 (b)TL | 4 điểm |
| 2 | Châu Á (4 tiết)1 điểm – 10% | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á– Đặc điểm tự nhiên | 4TN |  |  |  | 1 điểm |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |  |
| ***Tỉ lệ chung*** | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |  |

**b.Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | Châu Âu (4 điểm – 40%) | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu – Đặc điểm tự nhiên– Đặc điểm dân cư, xã hội– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên– Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Kể tên các sông lớn của châu Âu: Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).– Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa.– Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. **Thông hiểu**– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.– Chứng minh về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.**Vận dụng**– Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu: môi trường không khí; môi trường nước.**Vận dụng cao**Liên hệ bản thân về vấn đề bảo vệ môi trường. | 4TN | 1TL\* | 1 (a)TL | 1(b)TL |
| 2 | Châu Á (1 điểm – 10%) | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á– Đặc điểm tự nhiên | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. | 4TN |  |  |  |
| Số câu/ loại câu |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**c. Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Phân môn Địa lí**

**A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1.** Châu Âu có diện tích lớn thứ mấy trong các châu lục?

1. 2. B. 3. C.4. D. 5.

**Câu 2.** Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc

A. Môn-gô-lô-ít. B. Ơ-rô-pê-ô-ít. C. Nê-grô-ít. D. Ô-xtra-lô-ít.

**Câu 3.** Kiểu rừng phổ biến ở ven biển Tây Âu

1. rừng là rộng. B. rừng lá kim. C. rừng hỗn giao. D. rừng tai ga.

**Câu 4.** Một trong những dòng sông lớn ở châu Âu là sông

1. Trường Giang. B. Mê Kông. C. Vôn-ga. D. Ti-grơ.

**Câu 5.** Châu Á tiếp giáp với châu Âu bởi

1. dãy An-tai. B. dãy U-ran. C. dãy A-pa-lat. D. dãy An-pơ.

**Câu 6.** Khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á thuộc kiểukhí hậu

1. lục địa. B. gió mùa. C. hải dương. D. núi cao.

**Câu 7.** Đồng bằng nào sau đây **không thuộc** châu Á?

1. Tây-xi-bia. B. Ấn – Hằng. C. Amazon. D. Hoa Bắc.

**Câu 8.** Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều ở khu vực nào của châu Á?

A. Bắc Á. B. Nam Á. C. Tây Nam Á. D. Đông Nam Á.

**B. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**. (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm khu vực địa hình đồng bằng và miền núi ở châu Âu.

**Câu 2**. (1,5 điểm)

1. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy nhận xét sự thay đổi tỉ lệ một số chất gây ô nhiễm

không khí ở châu Âu năm 2019 so với năm 2005? Giải thích?

*Bảng tỉ lệ một số chất gây ô nhiễm không khí ở châu Âu, năm 2019 so với năm 2005.(đơn vị %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **NH3** | **NO2** | **PM2.5** | **SO2** |
| 2005 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 2019 | 92 | 58 | 71 | 24 |

1. Là học sinh,em cần làm gì để bảo vệ môi trường ở trường học và địa phương nơi em ở?

------------- HẾT ------------

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**d. Đáp án và hướng dẫn chấm**

**Phần Địa lí**

1. **TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | B | A | C | B | B | C | C |

1. **TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm)**

* Địa hình đồng bằng: chiếm phần lớn diện tích, phân bố chủ yếu ở phía đông và trung tâm.Đông

Âu là đồng bằng lớn nhất, chiếm hơn 50% diện tích châu Âu (0,5đ)

* Địa hình miền núi:

+ Địa hình núi già: nằm ở phía Bắc và trung tâm, chạy theo hướng Bắc Nam như dãy Xcan –

đi-na-vi, U-ran (0,5đ)

+ Địa hình núi trẻ: chỉ chiếm 1,5% diện tích lãnh thổ , phân bố chủ yếu ở phía Nam như dãy

An-pơ, Cac-pat, Ban căng...(0,5đ)

**Câu 2. (1,5 điểm)**

1. - **Nhận xét** sự thay đổi tỉ lệ một số chất gây ô nhiễm không khí ở châu Âu năm 2019 so với năm

2005: Tỉ lệ các chất gây ô nhiễm không khí đều giảm, giảm nhanh nhất là khí SO2, giảm chậm nhất là khí NH2 (0,5 đ)

* **Giải thích:** Vì châu Âu đã triển khai các biện pháp để làm giảm lượng phát thải chất gây ô

nhiễm không khí. (0,5 đ)

1. Những việc em cần làm để bảo vệ môi trường ở trường học và địa phương nơi em ở: (0,5 đ)
* Bỏ rác đúng nơi quy định.
* Hạn chế sử dụng túi ni lông.
* Trồng và bảo vệ cây xanh.
* Tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.
* Tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ môi trường.

( Học sinh nêu được từ 3 việc cần làm và có thể nêu những biện pháp khác phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường thì chấm điểm tối đa theo thang điểm của câu)

--------- HẾT ---------